

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN
Thực hiện 4 tuần (Từ ngày 7/10/2024 - 1/11/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
2	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: + Thổi nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông - Chân: + Bật, đưa chân sang ngang 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC:</p> <p>TD sáng:</p> <p>Tập theo nhạc bài hát “Tay thơm.Tay ngoan”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: + Thổi nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông - Chân: + Bật, đưa chân sang ngang 	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi nổi bàn chân tiến, lùi	<ul style="list-style-type: none"> - Đi nổi bàn chân tiến, lùi 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thể dục:</i> Đi nổi bàn chân tiến, lùi TC: Thi đi nhanh 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo đường đích dắc qua 7 điểm - Bật xa 40-50cm 	<ul style="list-style-type: none"> - Bò theo đường đích dắc qua 7 điểm - Bật xa 40-50cm 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thể dục:</i> - Bò theo đường đích dắc qua 7 điểm TC: Tung bóng - Bật xa 40-50cm TC: Chạy tiếp cờ 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. 	<p>HĐ CHƠI:</p> <p><i>Rèn kỹ năng sống:</i></p> <p>Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.</p> <p><i>TCTV: Cài cúc, kéo khóa, khâu dây</i></p>	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
9	<p>Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá.. - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả. - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái, Khơ Mú... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái, Khơ Mú... 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: DDSK: Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái, Khơ Mú... <p><i>TCTV: Chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin.</i></p>	
11	<p>Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: DDSK: Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <p>HĐ CHƠI: Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về ăn uống đảm bảo sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, không ăn nhiều đồ ngọt.....và trò chuyện với trẻ</p>	
12	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay quần, áo khi bị ướt, bẩn để vào nơi quy định. 	<p>HĐ AN, NGỦ, VỆ SINH CÁ NHÂN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tự thay quần áo trước khi đi ngủ và sau khi ngủ trưa dậy. - Nhắc trẻ thay quần áo khi bị ướt, bẩn. 	
15	<p>Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. 	<p>HOẠT ĐỘNG CHƠI HĐG: Chơi góc phân vai: Đóng vai bác sĩ khám bệnh, bệnh nhân bị ốm.</p> <p>HĐ CHƠI: Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. - Đi vệ sinh đúng 		<p>biểu hiện khi ốm trò chuyện với trẻ về nguyên nhân và cách phòng tránh</p>	

18	<p>Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc,.... - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ. - Biết không tự ý uống thuốc. 	<ul style="list-style-type: none"> + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc, sặc... + Biết ăn các thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ. + Biết không tự ý uống thuốc. 	<p>HD ĂN TRƯA:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện với trẻ khi ăn không được cười đùa, để bị hóc, sặc <p>HD CHƠI:</p> <p>Đón trả trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video về việc ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ. - Cho trẻ xem hình ảnh về một số triệu chứng khi bị ngộ độc thuốc khi tự ý uống thuốc và trò chuyện với trẻ khi bị ốm không được tự uống thuốc, phải để người lớn, cô giáo cho uống. 	
----	--	---	--	--

2. Phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

22	<p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể. 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC:</p> <p><i>KPKH:</i></p> <p>Trò chuyện về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</p> <p><i>TCTV: Giác quan (Khứ giác, thị giác, thính giác, vị giác, xúc giác),</i></p>	
----	---	--	---	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

43	<p>Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.</p>	<p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn. + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới) của bạn khác + Xác định vị trí của đồ vật (phía phải- phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn.</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>LQVT:</i> - Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước- phía sau; phía phải- phía trái) của bạn khác - Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước- phía sau; phía phải- phía trái) của một vật so với một vật nào đó làm chuẩn <i>TCTV: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.</i></p>	
----	---	--	---	--

c. Khám phá xã hội

47	<p>Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính (trao, gái) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p><i>-Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ, có kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm;</i></p>	<p>- Họ tên, ngày sinh, giới tính (trao, gái), đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. <i>- Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ, có kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm;</i></p>	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: PTTC: Sở thích và khả năng của bản thân KPKH: Trò chuyện về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể HD CHƠI: Rèn kỹ năng: - Kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm khi bị người lạ, người khác giới sờ vào vùng riêng tư trên cơ thể</p>	
----	---	--	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

62	<p>Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<p>- Kể chuyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo đồ vật, theo tranh</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Văn học:</i> Truyện: Giấc mơ kỳ lạ <i>TCTV: Mệt mỏi</i></p>	
64	<p>Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách,</p>	<p>- Kể lại truyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo trình tự</p>		
	<p>trạng thái, của nhân vật trong truyện “ Giấc mơ kỳ lạ”</p>			

65	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... + Thơ: Tay ngoan + Đồng dao: Tay đẹp	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè + Thơ: Tay ngoan + Đồng dao: Tay đẹp	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Văn học:</i> + Thơ: Tay ngoan <i>TCTV: Tay thơ, tay thụt.</i> HĐ CHƠI: + Đồng dao: Tay đẹp
71	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>LQCV:</i> Tập tô a, ă, â (Trẻ đọc cùng cô các bài đồng dao trong vở tập tô) HĐ CHƠI: - Góc thư viện: Xem tranh chuyện, làm album về sở thích của bé. - Xem tranh ảnh về bạn trai, bạn gái - Xem tranh ảnh về chủ đề bản thân - Xem tranh ảnh , truyện bé lớn lên như thế nào?
73	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Nhận dạng các chữ cái: a, ă, â	- Nhận dạng các chữ cái: a, ă, â	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>LQCC:</i> a, ă, â
74	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô đồ các nét chữ cái: a, ă, â - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>LQCV</i> Tập tô a, ă, â - Làm thiệp tặng bà, tặng mẹ, tặng cô nhân ngày 20/10
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội			
75	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>PTTC:</i> Sở thích và khả năng của bản thân
76	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm	- Sở thích, khả năng của bản thân.	
	được và việc gì bé không làm được.		

77	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - <i>Nhận biết giới tính bản thân (trai, gái), hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ.</i> 	<p>HD HỌC; KPKH: Trò chuyện về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</p> <p>HD CHƠI: Rèn kỹ năng: - Kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm khi bị người lạ, người khác giới sờ vào vùng riêng tư trên cơ thể</p>	
82	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. 	<p>HD CHƠI: Trẻ nhận biết qua các hoạt động trong ngày như : Đón trẻ, hoạt động chơi, học, trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn</p>	
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. 		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
100	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “ <i>Mừng sinh nhật</i> ” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát “<i>Mừng sinh nhật</i>” - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát: <i>Sinh nhật hồng.</i> <i>Năm ngón tay ngoan</i> <i>Thật đáng chê</i> 	<p>HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Âm nhạc</i> - DH: Mừng sinh nhật; - DVD: Đường và chân - VTTTTTC: Mời bạn ăn - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề - NH các bài: + Sinh nhật hồng. + Năm ngón tay ngoan + Thật đáng chê</p> <p>HD CHƠI:</p>	
			<ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn văn nghệ với chủ đề “Ngôi nhà hạnh phúc” 	

101	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “ <i>Đường và chân, Mời bạn ăn</i> ” với các hình thức	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. “<i>Đường và chân</i>” - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu: “<i>Mời bạn ăn</i>” 	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Âm nhạc</i> <ul style="list-style-type: none"> - DVD: Đường và chân. - VTTTTC: Mời bạn ăn HO CHƠI: Phòng đàn: <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ làm quen với các nốt nhạc trên phím đàn...
103	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. 	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Tạo hình</i> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ quà tặng bạn trai, bạn gái - Sáng tạo với đôi bàn tay (EDP)
105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ các loại quả - Nặn búp bê
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. 	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Tạo hình</i> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ quà tặng bạn trai, bạn gái - Vẽ các loại quả - Nặn búp bê
110	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn bài hát “ <i>Mời bạn ăn</i> ”	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát 	HOẠT ĐỘNG HỌC: <i>Âm nhạc</i> <ul style="list-style-type: none"> - VTTTTC: Mời bạn ăn
Tổng số mục tiêu			29

KÝ DUYỆT BGH



Nguyễn Thị Thu Hương